

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 01/2025/HSST
Ngày: 07 tháng 7 năm 2025*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh Đào**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Xuân Tùng**
2. Ông **Phạm Xoa**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Trâm** - Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 07 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đà Nẵng – 344A Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2025/HSST ngày 23.5.2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Duy V** (tên gọi khác: không) - sinh ngày 05 tháng 9 năm 2000 tại Thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKKHKT: Ông Ích Khiêm, phường Hải Châu (phường Hải Châu, quận Hải Châu cũ), Thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định. Số CCCD: 048200005*** cấp ngày 14 tháng 12 năm 2023; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Lê Văn H (sinh năm 1970, sống) và bà Dương Nữ Thùy L (sinh năm 1977, sống). Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ 3.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 15.3.2025, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Bà Đặng Thị T – sinh năm 1982 (vắng mặt)

HKTT: Tổ 01, phường T, Thành phố Đà Nẵng. (cũ là phường X, quận T, TP Đà Nẵng).

Chỗ ở: Tổ 37 phường L, Thành phố Đà Nẵng (cũ là phường H, quận L, TP Đà Nẵng).

- Bà Nguyễn Thị Ti N – sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: K*** Ý Lan Nguyên Phi, phường H, Thành phố Đà Nẵng (cũ là phường H, quận H, TP Đà Nẵng).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Hồ Ngọc T1 – sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: K*** Điện Biên Phủ, phường Thanh Khê, TP Đà Nẵng (cũ là phường Chính Gián, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng).

- Bà Nguyễn Thị H2 – sinh năm 1986 (vắng mặt)

Đại chỉ: K*** Nguyễn Công Trứ, phường An Hải, TP Đà Nẵng (cũ là phường An Hải Nam, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng).

** Người làm chứng:* Ông Hồ Ngọc L1 - sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: *** Trần Cao Vân, phường Thanh Khê, TP Đà Nẵng (cũ là phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Duy V là người không có việc làm và bỏ nhà đi sống lang thang nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để kiếm tiền tiêu xài. Ngày 12 và 14/3/2025, V đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

- **Lần 01:** Khoảng 10 giờ ngày 12/3/2025, V đi bộ đến trước nhà số 23 Phan Văn Định, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu nâu đen, biển số: 43E1-103.** của chị Đặng Thị T đang để trên vỉa hè, không ai trông coi, có sẵn chìa khóa xe. V trộm cắp, đem đến tiệm mua bán xe H - số *** Trần Cao Vân, P. Xuân Hà, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng, do anh Hồ Ngọc T1 làm chủ. V gặp nhân viên là anh Hồ Ngọc L1 để bán với giá 5.500.000 đồng. Khi bán thì V nói là xe của V và do xe có Giấy chứng nhận đăng ký xe nên anh L1 đồng ý mua. Đến ngày 14/3/2025, cửa hàng H đã bán lại xe cho chị Nguyễn Thị H2 với số tiền 8.800.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 21/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự, UBND quận Hải Châu, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số: 43E1-103.62 nêu trên, có trị giá là 5.100.000 đồng.

- **Lần 02:** Khoảng 18 giờ ngày 14/3/2025, Lê Duy V đi lang thang đến trước nhà số K*** Ý Lan Nguyên Phi, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng, phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Janus, màu đen - hồng, biển số: 43G1-495.** của chị Nguyễn Thị Ti N đang để trên vỉa hè, không ai trông coi, có chìa khóa sẵn trên xe nên V đã trộm cắp và để sử dụng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 19/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự, UBND quận Hải Châu, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus, biển số: 43G1-495.** nêu trên có trị giá 24.500.000 đồng.

Như vậy, Lê Duy V đã thực hiện hai lần trộm cắp xe mô tô, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 29.600.000 đồng.

Đến lúc 09 giờ 30 phút ngày 15.3.2025, Lê Duy V đến Công an phường Hòa Cường Bắc đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp như trên.

** Tang vật thu giữ:*

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus, màu đen - hồng, biển số: 43G1-495.**, số khung RLCSEC850NY003184, số máy E3YE179901;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu nâu - đen, biển số: 43E1- 103.**, số khung 161213, số máy 0717541;

- 01 Giấy bán xe giữa Cơ sở mua bán xe H và chị Nguyễn Thị H2;

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe nhãn hiệu Honda Lead, màu nâu - đen, biển số: 43E1-103.**;

- 02 đĩa DVD chứa 04 đoạn video camera ghi lại hình ảnh V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 12 và 14/3/2025.

Tại Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 196/BKL-VPCQCSĐT ngày 12.5.2015 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đà Nẵng đề nghị truy tố Lê Duy V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSHC ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Duy V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lê Duy V từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Ngọc T1 yêu cầu bị cáo Vỹ bồi thường số tiền đã mua xe là 5.500.000 đồng, bị cáo V đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Nay ông T1

yêu cầu bị cáo V tiếp tục bồi thường số tiền 4.500.000 đồng. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng, có cơ sở nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Duy V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Các ngày 12 và 14/3/2025, trên địa bàn quận Hải Châu và quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, Lê Duy V đã trộm cắp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số: 43E1-103.** của chị Đặng Thị T, trị giá 5.100.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus, biển số: 43G1-495.** của chị Nguyễn Thị Ti N, trị giá 24.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 24.500.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, cáo trạng số 69/CT-VKSHC ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng hành vi này không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội này của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú. Do đó cần áp dụng các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Ngọc T1 yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền đã mua xe là 5.500.000 đồng, bị cáo V đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Nay ông T1 yêu cầu bị cáo V tiếp tục bồi thường số tiền 4.500.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584; 585; 586; 589 của Bộ luật Dân sự;

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng các vật chứng thu giữ trong vụ án như nêu trên đã được Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng đúng với quy định tại khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với 01 Giấy bán xe giữa Cơ sở mua bán xe H và bà Nguyễn Thị H2 và 02 đĩa DVD chứa 04 đoạn video camera ghi lại hình ảnh V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 12 và 14/3/2025 cần được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Duy V phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”.

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Duy V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (15.3.2025).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 Giấy bán xe giữa Cơ sở mua bán xe H và bà Nguyễn Thị H2 và 02 đĩa DVD chứa 04 đoạn video camera ghi lại hình ảnh V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 12 và 14/3/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584; 585; 586; 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Duy V tiếp tục bồi thường cho ông Hồ Ngọc T1 số tiền 4.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Duy V phải chịu là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự: Căn cứ Điều 26 và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Duy V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND KV 1;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Phòng HS nghiệp vụ CA TPĐN;
- THADS TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND P. Hải Châu;
- Công an P. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Anh Đào